

KẾ HOẠCH

Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối nhiệm kỳ 2020-2025, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, để phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm 2021-2025, trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam. Dự báo tình hình thế giới và trong nước tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ. Kinh tế thế giới có thể có những chuyển biến tích cực hơn song còn đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình phục hồi; Lạm phát dần được kiểm soát; các nền kinh tế lớn có xu hướng giảm lãi suất rõ nét hơn để hỗ trợ tăng trưởng; nợ công toàn cầu gia tăng. Xung đột quân sự, bất ổn chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài tại một số quốc gia, khu vực.

Trong nước, tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tập trung tinh gọn tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Nền kinh tế dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực¹; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... được hoàn thiện và củng cố trong năm 2024 sẽ có tác động rõ nét hơn đến tăng trưởng và phát triển kinh tế trong năm 2025. Tuy nhiên, năm 2025 dự báo vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, sẽ tiếp tục tác động sức mua, thị trường tiêu thụ, xuất khẩu; thu hút đầu tư FDI; các vấn đề nội tại về doanh nghiệp, sức cạnh tranh, năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; tình hình biến đổi khí hậu tiếp tục gay gắt hơn.

Trong tỉnh, những thành quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay tạo động lực thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành, tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ sẽ thúc đẩy nguồn lực cho đầu tư phát triển; các dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông, thủy lợi hoàn thành phát huy tích cực nhất là cao tốc Bắc – Nam đoạn qua tỉnh, Hồ chứa nước Sông Than, thúc đẩy các ngành còn dư địa tăng trưởng như: năng lượng, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế đô thị; tập trung tái khởi động dự án điện hạt nhân Ninh Thuận,

¹ ADB dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2025 khoảng 6,2%; WB dự báo khoảng 6,5%; IMF dự báo khoảng 6,9%.

sẽ tạo động lực, cơ hội mới cho tỉnh; những cải thiện mạnh mẽ về môi trường đầu tư, kinh doanh, các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách năng lượng, đất đai, đầu tư, tín dụng, bất động sản dần được tháo gỡ sẽ hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp trong đầu tư và sản xuất kinh doanh. Cùng với đó là các yêu cầu và thách thức lớn đặt ra phải phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 đề ra, trong đó một số chỉ tiêu lớn, quan trọng (tăng trưởng kinh tế, cơ cấu nền kinh tế, thu ngân sách,...) đang còn khá xa so với mục tiêu Nghị quyết đề ra, biến đổi khí hậu khó lường là những khó khăn, thách thức lớn mà Tỉnh phải đối mặt trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Trên cơ sở bối cảnh tình hình nêu trên, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được; quán triệt phương châm hành động của Chính phủ **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”**, Tỉnh đề ra phương châm hành động năm 2025 **“Đoàn kết kỷ cương; chủ động sáng tạo; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”**, quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm 2021-2025. Tập trung ưu tiên, thúc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực thực chất, hiệu quả gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế, chính sách; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, liên vùng. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cho những ngành, lĩnh vực trọng điểm; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh hơn nữa cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền,

tạo đồng thuận xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hợp tác liên kết vùng.

2. Quan điểm chỉ đạo điều hành:

- Tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025; Kết luận số 97-KL/TW Hội nghị Trung ương X của Ban Chấp hành Trung ương, các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy về nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 để cụ thể hóa thành các Chương trình, Đề án, giải pháp trọng tâm đột phá tổ chức triển khai sát hợp, hiệu quả. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, đạt kết quả cao nhất các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; tập trung tổng kết, đánh giá các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030.

- Lấy phát triển để duy trì ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các cơ hội, thời cơ từ bên ngoài và bên trong nền kinh tế; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xác định đột phá về hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho đột phá phát triển; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa phục vụ yêu cầu quản lý, vừa thúc đẩy phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, giải phóng mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả” gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và có cơ chế, chính sách đột phá bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, con người; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế để kiến tạo thời cơ, cơ hội, thuận lợi mới cho phát triển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công

tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh đề ra 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu với **37** nhiệm vụ trọng tâm đột phá; **224** nhiệm vụ cụ thể và **37** công trình/dự án động lực quan trọng, gồm:

1. Thực hiện có hiệu quả giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, tập trung vào 03 khâu đột phá và 05 lĩnh vực trọng tâm ưu tiên, phấn đấu tăng trưởng GRDP đạt 13-14%

a) Theo dõi, cập nhật diễn biến, dự báo sát tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới và trong nước, đề chủ động xây dựng kịch bản, giải pháp điều hành phù hợp trong từng Quý, sát tình hình thực tiễn địa phương, kịp thời thích ứng với những khó khăn, biến đổi nhanh chóng, khó lường. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm khắc phục kịp thời những khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhất là khắc phục khuyết điểm, tồn tại, vi phạm đối với các dự án năng lượng, dự án BT theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ và của Ủy ban kiểm tra Trung ương.

b) Triển khai các giải pháp hiệu quả để cụ thể hóa **03 khâu đột phá**: (1) Tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, trong đó ưu tiên công nghiệp, dịch vụ, đẩy mạnh phân cấp, rà soát sửa đổi các quy định tạo thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư; (2) tạo đột phá khơi thông các nguồn lực về đất đai, giải ngân vốn đầu tư gắn với đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực, liên vùng; (3) nâng cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; cụ thể:

(1) Tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, trong đó ưu tiên công nghiệp, dịch vụ, đẩy mạnh phân cấp, rà soát sửa đổi các quy định tạo thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư:

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, trong đó ưu tiên công nghiệp, dịch vụ, trọng tâm là những chính sách liên quan đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng, phòng cháy, chữa cháy, môi trường..., cụ thể như sau:

+ Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2024 để hỗ trợ cho các dự án, khơi thông nguồn lực xã hội; Tập trung hỗ trợ triển khai ngay các thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án đã có trong Quy hoạch điện VIII. Tăng cường tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng truyền tải nhất là các khó khăn thuộc thẩm quyền địa phương (GPMB, chuyển đổi đất lúa, đất rừng...). Tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các cơ chế, chính sách về năng lượng để triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương

chủ động thực hiện; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại tỉnh Ninh Thuận.

+ Rà soát, phân tích, đánh giá khó khăn, xác định giải pháp xử lý vấn đề trong tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp; trong tiếp cận đất đai; sự chồng lấn, bất cập, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch (*quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành...*). Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tìm kiếm thị trường, hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn như: chế biến muối tinh, tôm đông lạnh, xi măng, nhân hạt điều,...

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; tuyệt đối không ban hành chính sách, quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian không cần thiết cho doanh nghiệp, người dân; tối ưu hóa các quy trình, thủ tục hành chính liên ngành. Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, khắc phục tình trạng né tránh trách nhiệm trong một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, bảo đảm “*rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*” gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; quán triệt tinh thần chung “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Duy trì đối thoại doanh nghiệp thường xuyên và chuyên đề để kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(2) *Tạo đột phá khơi thông các nguồn lực về đất đai, giải ngân vốn đầu tư gắn với đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực, liên vùng*

- *Về khơi thông nguồn lực đất đai:*

+ Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ triển khai cụ thể hóa các quy định theo thẩm quyền để thực hiện Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn ban hành. Đẩy nhanh tiến độ định giá đất các dự án cụ thể để thực hiện các quy định về giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư để khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân-doanh nghiệp-nhà nước khi thu hồi đất thực hiện dự án. Kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh công tác dân vận trong quá trình giải phóng mặt bằng.

+ Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về

đầu giá quyền sử dụng đất theo Công điện 134/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; rà soát, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất đảm bảo phù hợp với vị trí, điều kiện cơ sở hạ tầng đã đầu tư và mặt bằng giá đất thực tế.

+ Đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn... xử lý chồng lấn các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có); kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quá trình quản lý, sử dụng đất theo quy định.

+ Khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác lập, công khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, công tác giao đất, cho thuê đất, đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm; tham mưu việc quản lý quỹ đất sau thu hồi theo quy định.

+ Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; khắc phục tình trạng chậm trễ trong giao đất các dự án hoặc giao đất nhưng chậm thu tiền sử dụng đất.

+ Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số trong công tác quản lý, đặc biệt là xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; tăng cường phát triển các ứng dụng của ngành để chỉ đạo việc thực hiện kịp thời không để tồn đọng.

- Về giải ngân vốn đầu tư công:

+ Tập trung theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đến cuối năm 2025 giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao.

+ Thực hiện giao kế hoạch và phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư công ngay từ ngay từ cuối năm 2024 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

+ Triển khai kịp thời các quy định và hướng dẫn của các Bộ ngành, trung ương về đầu tư công nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công.

+ Tiếp tục duy trì 3 tổ công tác do các Phó Chủ tịch làm Tổ trưởng và các Tổ Công tác do thành viên UBND tỉnh làm Tổ trưởng để tăng cường kiểm tra thực tế, đôn đốc và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh của từng dự án.

+ Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đến khâu thực hiện dự án.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, cụ thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu

tư các dự án khởi công mới để có cơ sở giao kế hoạch vốn; điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời giữa các dự án, từ dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu vốn và khả năng giải ngân cao theo quy định.

- *Đẩy nhanh các dự án trọng điểm, động lực, liên vùng:*

+ Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm năm 2025, như: Đường giao thông nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và Cảng tổng hợp Cà Ná; Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; đường vành đai phía Bắc;... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án quy mô lớn đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa... Kịp thời rà soát điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất để phù hợp với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng.

+ Tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam đoạn qua địa bàn tỉnh.

+ Các Chủ đầu tư, nhà thầu thi công thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn tổ chức thi công “3 ca, 4 kíp” để đẩy nhanh tiến độ các dự án...

+ Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường. Có giải pháp đồng bộ bảo đảm vật liệu san lấp cho các công trình hạ tầng nhất là công trình trọng điểm ngành giao thông.

(3) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu

+ Xây dựng đội ngũ CBCC có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ gắn với xây dựng và hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, thu hút và trọng dụng nhân tài. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng CBCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Triển khai thực hiện khẩn trương, hiệu quả “cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, bảo đảm khoa học, theo lộ trình, bước đi phù hợp, hiệu quả, gắn với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, với tinh thần thống nhất ý chí để cùng hành động, cùng làm, với tinh thần " chỉ bàn làm, không bàn lùi."

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao năng lực cán bộ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính trong lãnh đạo, điều hành.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

c) Tập trung **phát triển 05 ngành lĩnh vực trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng**: (1) năng lượng; (2) du lịch; (3) công nghiệp chế biến, chế tạo; (4) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (5) Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và kinh tế đô thị.

(1) Phát triển năng lượng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước, gắn với triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án: thủy điện tích năng Bác Ái; hạ tầng truyền tải 500 KV, 220KV giải tỏa công suất nguồn điện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục các dự án: Điện khí LNG Cà Ná, thủy điện tích năng Phước Hòa. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chủ trương tái khởi động triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

- Phối hợp triển khai các quy định về khung giá, cơ chế đấu thầu các dự án năng lượng tái tạo. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để sớm khởi công và đầu tư hoàn thành 10 dự án điện gió/371,2MW².

- Kêu gọi thu hút đầu tư dự án điện gió ngoài khơi theo quy hoạch điện VIII được duyệt. Hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Ninh Thuận.

(2) Phát triển du lịch

- Ban hành kế hoạch phát triển du lịch Ninh Thuận cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong năm 2025.

- Tăng cường đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án: Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đỏ; Khu Resort nghỉ dưỡng cao cấp tiêu chuẩn Quốc tế 5 sao kết hợp với tuyến phố thương mại ẩm thực; Resort Spa nhỏ - trang trại trồng nho - nhà máy rượu vang nho; Khu du lịch Bình Tiên; SunBay Park Hotel & Resort; khu nghỉ dưỡng cao cấp Aminia - Ninh Chữ; Khách sạn cao cấp kết hợp nhà hàng ăn uống;...

- Trình phê duyệt và triển khai thực hiện đề án khu du lịch quốc gia Ninh Chữ; Thu hút đầu tư các dự án thuộc khu du lịch quốc gia Ninh Chữ và quy hoạch dải ven biển Phía nam.

- Tập trung kêu gọi đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch biển, du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch mới lạ và có khả năng cạnh tranh cao như: Du lịch nghỉ dưỡng trải nghiệm biển (nghỉ dưỡng và tắm biển; trải nghiệm khám phá hệ sinh thái san hô Vĩnh Hy, Hòn Đỏ; sự kiện, lễ hội lướt ván điều quốc tế Bắc Thanh Hải và các hoạt động thể thao trên biển); Du lịch sinh thái gắn với Vườn quốc gia Núi Chúa, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa (du lịch tham quan, khám phá; du lịch trải nghiệm mạo hiểm; du lịch cứu trợ động vật hoang dã; du lịch vì môi trường, du lịch trải nghiệm, khám phá Rùa sinh trứng,...); khám phá và vui chơi giải trí cát - muối (du lịch khám phá các cồn cát ven biển, chinh phục đỉnh cát, quá trình hình thành và phát triển của cát Ninh Thuận,...).

² Gồm 10 dự án điện gió/371,2MW (Phước Hữu; Power 1; Công Hải 1,2; Phước Nam-Enfinity-Ninh Thuận; Đầm Nại 3,4; Phước Dân; Bầu Ngừ; khu vực đồng muối quán thè)

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến du lịch, triển khai có hiệu quả các hoạt động sự kiện năm 2025. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế ban đêm đến năm 2030, góp phần đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch đến từ các thị trường mục tiêu, nâng cao giá trị doanh thu ngành du lịch, tăng chi tiêu mỗi lượt khách.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với hoạt động ngành du lịch; tiếp tục số hóa điểm đến tham quan du lịch; gia tăng tiện ích dành cho du khách trên nền tảng du lịch điện tử (thẻ du lịch thông minh) và thông qua các chương trình kích cầu, trải nghiệm.

- Tăng cường liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia, và các địa phương trong khu vực; thu hút, tổ chức các sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế.

(3) Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo

+ Đôn đốc, tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành một số dự án công nghiệp trong Khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động trong năm 2025 tạo giá trị tăng thêm, sản phẩm mới cho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo³.

+ Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và biến động thị trường các dự án đang hoạt động, các nguyên nhân tác động và kịp thời giải quyết các thủ tục pháp lý, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Trong đó, tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn như sản xuất Bia, Nha đam, chế biến thủy sản, hạt điều, đá, xi măng,...

+ Kêu gọi đầu tư các dự án: Tổ hợp công nghệ xanh và hoá chất sau muối, Nhà máy sản xuất Hydrogen; cơ khí chế tạo;... góp phần tạo năng lực mới tăng thêm cho công nghiệp chế biến nhằm thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp.

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các Khu Công nghiệp: Du Long, Phước Nam, các Cụm công nghiệp: Hiếu Thiện, Phước Tiến,... đẩy mạnh xúc tiến mời gọi đầu tư thứ cấp vào các Khu, Cụm Công nghiệp, nâng tỷ lệ lấp đầy lên 50% vào năm 2025 đối với Khu công nghiệp.

+ Triển khai tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng, kết nối thông tin và hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của địa phương. Thường xuyên cập nhật, kết nối triển khai thông tin, tập huấn, hướng dẫn các quy định giúp doanh nghiệp nắm bắt các quy định, tận dụng các ưu đãi về thuế của FTA, thúc đẩy xuất khẩu.

(4) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao gắn với công nghiệp chế biến.

- Triển khai Đề án phát triển nuôi biển công nghệ cao vùng nước sâu.

³ (1) Nhà máy sản xuất than sinh học và viên nén gỗ công suất than sinh học: 5.000 tấn/năm, viên nén gỗ: 40.000 tấn/năm; (2) Nhà máy sản xuất dầu mỡ bôi trơn công suất 9.500 tấn/năm; (3) Dự án nhà máy may MTJV quy mô 2 triệu sản phẩm/năm; (3) Dự án nhà máy sản xuất nước giải khát quy mô 6 triệu lít/năm; (4) Dự án Nhà máy chế biến thảo dược công nghệ cao; (5) Nhà máy TMA Farmfoods-Kết hợp khu trung bày nông sản chất lượng cao; (6) Nhà máy Dệt Nhuộm Ninh Thuận, (7) Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em -NT, (8) Nhà máy Biovalley Việt Nam”.

- Điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai hiệu quả quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với Đề án phát triển sản xuất vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ để mở rộng vùng trồng tập trung và chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Điều tra, rà soát diện tích các loại cây ăn quả đặc thù nhất là cây nho và cây táo để mở rộng diện tích, lập hồ sơ đề nghị cấp mã vùng trồng và các thủ tục có liên quan làm cơ sở cho xuất khẩu. Đồng thời, thu hút các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nho, táo để xuất khẩu.

- Khai thác hiệu quả vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao An Hải, Sơn Hải và Nhơn Hải để tạo điều kiện cho các các doanh nghiệp đầu tư; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước.

(5) Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và kinh tế đô thị

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là nguồn vốn đầu tư công; các công trình, dự án trọng điểm nguồn vốn các thành phần kinh tế.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhất là bến 1B Cảng tổng hợp Cà Ná và xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2; lựa chọn nhà đầu tư và triển khai dự án Điện khí LNG Cà Ná; KCN Cà Ná; Dự án hóa chất sau muối, Trung tâm logistics Cà Ná, kho xăng dầu Cà Ná...để tạo năng lực tăng thêm cho ngành xây dựng.

- Tiếp tục đổi mới trong công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư thực chất, hiệu quả, chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, các ngành lĩnh vực trọng điểm, khu, cụm công nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các khu đô thị mới, khu dân cư đang triển khai: Khu đô thị mới Đầm Cà Ná; Khu đô thị mới bờ Sông Dinh, Mỹ Phước, Phú Hà, khu K3; nhà ở xã hội Thành Hải;... Hoàn tất thủ tục đầu tư Khu đô thị mới Tây Bắc và các Khu đô thị mới theo kế hoạch được duyệt tạo không gian phát triển mới cho thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, phát triển các khu đô thị đáp ứng yêu cầu mỹ quan, thân thiện với môi trường theo hướng xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và bền vững. Triển khai cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu nhằm tăng quỹ đất, nâng cao giá trị sử dụng đất tại các khu vực.

- Đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đô thị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng đô thị và phát triển kinh tế đô thị; phát triển các mô hình kinh tế mới trong đô thị như kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn;..

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Thường xuyên bám sát tình hình thị

trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

- Đẩy mạnh phân cấp cho các huyện, thành phố là chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới gắn với cơ chế phân cấp nguồn thu các dự án cho địa phương.

2. Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

a) Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả... Triển khai thực hiện hiệu quả đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công nhất là trong các lĩnh vực có điều kiện, đổi mới hình thức cấp ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với sản phẩm, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác giám sát, xử lý sau thanh tra, nhất là các kết luận Thanh tra Chính phủ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2025. Tập trung phòng, chống lãng phí theo Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh truyền thông, xây dựng văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, điểm nghẽn; tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, phát triển hạ tầng số. Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử; mở rộng việc cung cấp trực tuyến đối với các dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng và triển khai đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

d) Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại nhất là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, kết nối cao tốc, cảng biển, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số; truyền tải điện...

a) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức điều chỉnh quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các chủ trương lớn của Trung ương, nhất là chủ trương tái khởi động nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

b) Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm, như: Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Đường nối từ cao tốc Bắc-Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná; Bến 1B Cảng tổng hợp Cà Ná; Đường vành đai phía Bắc đoạn từ đèo Khánh Nhơn đi Quốc lộ 1A; đẩy nhanh các thủ tục triển khai tuyến đường động lực kết nối Cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên; phối hợp Bộ Giao thông vận tải triển khai dự án đường sắt Cao tốc Bắc Nam;...

c) Tập trung đầu tư hạ tầng truyền tải để đáp ứng nhu cầu truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng tái tạo, nhằm thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành một trong những Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước; Chủ động tham mưu kiến nghị Bộ ngành Trung ương liên quan ưu tiên kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng truyền tải điện 500kV, 220kV. Đẩy nhanh việc xây dựng và triển khai Chương trình Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo, góp phân cấp điện cho các hộ dân chưa có điện và cải tạo lưới điện nông thôn hiện có. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn các dự án điện; đảm bảo tiến độ đầu tư, xây

dụng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, công trình trạm biến áp và đường dây 110 KV.

d) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, như: Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ; Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (ADB); Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận, Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu tại khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (GCF); Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ (IFAD);...và chuẩn bị đầu tư cho các dự án trung hạn giai đoạn 2026-2030.

đ) Đẩy nhanh đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị, trong đó tập trung nâng cao tiêu chí loại II hướng đến tiêu chí loại I (thành phố PRTC) và đầu tư nâng cấp 3 thị trấn Tân Sơn, Phước Dân, Khánh Hải; Hình thành và đảm bảo điều kiện thiết yếu cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Khu tái định, qua đó tạo quỹ đất ở giải quyết cấp bách về việc giao đất ở cho các hộ dân thuộc diện tái định cư góp phần phát triển kinh tế đô thị theo Nghị quyết 25-NQ/TU của Tỉnh ủy. Chuẩn bị đầu tư dự án Cải thiện nâng cấp hạ tầng đô thị các thành phố (ADB), chống xói lở, đảm bảo an toàn dân sinh cho thành phố Phan Rang Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải; Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thị trấn Khánh Hải, thị trấn Phước Dân và thị trấn Tân Sơn (PIF), xử lý vấn đề ô nhiễm nước thải tại các thị trấn phục vụ cho chương trình phát triển và nâng cấp đô thị của tỉnh....

e) Tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam, Cà Ná. Ngoài ra, chuẩn bị đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phước Đại để tạo điều kiện phát triển kinh tế vùng miền núi, đồng bào DTTS.

g) Tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số. Tiếp tục chuyển dịch phát triển hạ tầng viễn thông truyền thống sang hạ tầng số; thúc đẩy phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số và nền tảng số. Liên thông với các nền tảng số quốc gia, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, góp phần tạo ra một không gian phát triển mới. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm đồng bộ, liên thông phục vụ tiến trình chuyển đổi số, nhất là sớm hoàn thành dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và nâng cấp hạ tầng số tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo thực hiện tốt chuyển đổi số trong thời gian tới.

h) Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối đến vùng du lịch trọng điểm của tỉnh nhất là hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang – Tháp Chàm hướng đến trở thành đô thị du lịch; hạ tầng Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và các khu vực du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên – Vĩnh Hy đến Cà Ná – Mũi Dinh; Vườn Quốc gia Núi Chúa và Phước Bình.

i) Đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các tuyến. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư giáo dục và y tế.

4. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế

a) Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

- Nông lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng phương án phòng, chống hạn có nguy cơ xảy ra; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, liên kết chuỗi giá trị hướng đến xuất khẩu các sản phẩm lợi thế. Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyên đổi bền vững 500 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm nước; phân đấu diện tích đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 200-220ha. Giá trị sản xuất trên diện tích đất chủ động nước đạt 155 triệu đồng/ha; tỷ lệ đất sản xuất chủ động nước tưới đạt 62,4%. Tiếp tục duy trì và phát triển các liên kết tiêu thụ nông sản và cánh đồng lớn tại các vùng sản xuất tập trung, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao, tăng tỷ trọng vật nuôi có lợi thế; nâng cao chất lượng đàn gia súc đáp ứng yêu cầu công nghiệp chế biến, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Triển khai có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững gắn; bảo tồn, phát huy giá trị tài nguyên rừng, biển và Khu dự trữ sinh quyển Vườn Quốc gia Núi chúa.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ khai thác “xa bờ” gắn với việc chống khai thác thủy sản bất hợp pháp. Tập trung triển khai các giải pháp xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước, phát triển nuôi thủy sản trên biển gắn với phát triển du lịch, trong đó ưu tiên công nghệ nuôi vùng biển sâu. Triển khai xây dựng nông thôn mới hiệu quả và bền vững, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; hỗ trợ các địa phương rà soát, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch 2025, phân đấu có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 4-5 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 2 huyện đạt chuẩn Nông thôn mới (Ninh Sơn và Thuận Nam) và xóa huyện trắng Nông thôn mới (Bác Ái); triển khai thực hiện Đề án OCOP 2025. Phân đấu giá trị gia tăng ngành nông, lâm và thủy sản dự kiến tăng 3-4%/năm.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, nhất là năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ. Kêu gọi đầu tư các dự án: Tổ hợp công nghệ xanh và hoá chất sau muối, Nhà máy sản xuất Hydrogen; cơ khí chế tạo;... góp phần tạo năng lực mới tăng thêm cho công nghiệp chế biến nhằm thúc

đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp. Tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn như sản xuất Bia, Nha đam, chế biến thủy sản, hạt điều, vật liệu xây dựng, đá, xi măng... và đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp mới để tạo năng lực tăng thêm cho năm 2025⁴.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước, gắn với triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án: thủy điện tích năng Bác Ái; hạ tầng truyền tải 500 KV, 220KV giải tỏa công suất nguồn điện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục các dự án thủy điện tích năng Phước Hòa; lựa chọn nhà đầu tư dự án Điện khí LNG Cà Ná. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chủ trương tái khởi động triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để sớm khởi công và đầu tư hoàn thành 10 dự án điện gió/371,2MW. Kêu gọi thu hút đầu tư dự án điện gió ngoài khơi theo quy hoạch điện VIII được duyệt. Hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Ninh Thuận.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Cà Ná, Du Long, Phước Nam, Cụm công nghiệp Hiếu Thiện, Phước Tiến, Quảng Sơn, Phước Minh 1, Phước Minh 2,... thu hút đầu tư thứ cấp, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt 50%. Thu hút đầu tư vào vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển du lịch. Phân đấu giá trị gia tăng ngành công nghiệp dự kiến tăng 23-24%/năm.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế đô thị, xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành thành phố thông minh; chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2025, định hướng đến 2030. Trình phê duyệt và triển khai Đề án Quy hoạch khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ; hoàn thành điều chỉnh đồ án quy hoạch dải ven biển Phía Nam, các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để thu hút đầu tư. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các khu đô thị mới, khu dân cư đang triển khai như Khu đô thị mới (Phủ Hà, Đầm Cà Ná, Sông Dinh, Mỹ Phước,...), dự án nhà ở xã hội Thành Hải; hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường bất động sản. Phân đấu đến cuối năm 2025 diện tích sàn nhà ở đạt 25 m² sàn/người. Phân đấu giá trị gia tăng ngành xây dựng dự kiến tăng 25-26%.

- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, tận dụng cơ hội, dự địa tăng trưởng các ngành du lịch, dịch vụ; tiếp tục đầu tư hạ tầng thương mại⁵; phát triển mạnh thương mại điện tử và dịch vụ hàng hải. Kêu gọi đầu tư các dự án Trung tâm logistics Cà ná và Cảng cạn; kho xăng dầu Cà Ná. Tận dụng các cơ chế, chính sách của Hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy xuất khẩu, nhất là các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản. Thực hiện có hiệu quả Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, cuộc vận động “Người Việt

⁴ Nhà máy sản xuất than sinh học và viên nén gỗ công suất than sinh học: 5.000 tấn/năm, viên nén gỗ: 40.000 tấn/năm; Nhà máy sản xuất dầu mỡ bôi trơn công suất 9.500 tấn/năm; Dự án nhà máy may MTJV quy mô 2 triệu sản phẩm/năm, Dự án nhà máy sản xuất nước giải khát quy mô 6 triệu lít/năm, Dự án Nhà máy chế biến thảo dược công nghệ cao, Nhà máy TMA Farmfoods-Kết hợp khu trưng bày nông sản chất lượng cao,...

⁵ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Phan Rang Center và lựa chọn nhà đầu tư các dự án chợ nông thôn.

Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Tập trung các giải pháp kích cầu du lịch, trọng tâm là thu hút khách quốc tế tạo ra doanh thu cao đóng góp vào giá trị gia tăng ngành du lịch; đẩy nhanh các dự án đưa vào hoạt động các dự án: Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đỏ; Khu Resort nghỉ dưỡng cao cấp tiêu chuẩn Quốc tế 5 sao kết hợp với tuyến phố thương mại ẩm thực; Resort spa nhỏ - trang trại trồng nho - nhà máy rượu vang nhỏ; Khu du lịch Bình Tiên; SunBay Park Hotel & Resort; khu nghỉ dưỡng cao cấp Aminia - Ninh Chữ; Khách sạn cao cấp kết hợp nhà hàng ăn uống;...;...Thu hút đầu tư các dự án thuộc đồ án khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, quy hoạch dải ven biển Phía nam. Tăng cường liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia, và các địa phương trong khu vực; thu hút, tổ chức các sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế và phát triển các mô hình kinh tế ban đêm để hỗ trợ các ngành dịch vụ, du lịch, phấn đấu trong năm 2025 thu hút 3,6 triệu lượt khách du lịch; giá trị gia tăng ngành dịch vụ dự kiến tăng 10-11%.

- Tập trung thực hiện phát triển kinh tế biển, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến 2030; chuẩn bị các điều kiện phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trở thành khu kinh tế ven biển của cả nước khi hội đủ các điều kiện.

b) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công; khai thác tốt các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là các dự án năng lượng, công nghiệp mới đi vào hoạt động, thu từ đất đai, bán đấu giá tài sản công, chống thất thu gắn với tạo nguồn thu mới. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 5.500 tỷ đồng. Nâng hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên cho nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Xây dựng và chuẩn bị tốt các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không dàn trải, manh mún, giảm số lượng dự án đầu tư công.

d) Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh xử lý nợ xấu; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật. Triển khai chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả; nâng chất lượng hoạt động ngân hàng, hỗ trợ hiệu quả phục hồi sản xuất kinh doanh Triển khai các giải pháp chuyển đổi số hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an

ninh, an toàn hoạt động thanh toán trong nền kinh tế. Dự kiến huy động vốn tăng tối thiểu 12%, dư nợ cho vay tăng 11-13%.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

e) Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường liên kết doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI tham gia đầu tư trên địa bàn tỉnh. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, nhất là với doanh nghiệp nhà nước; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023.

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm, kinh tế mới gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

a) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên gắn với việc đổi mới tổ chức và quản lý giáo dục đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường đầu tư cơ sở trường lớp học theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; xây dựng văn hóa học đường; tăng cường công tác y tế trường học, giáo dục thể chất, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an ninh, an toàn trường học; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế trọng điểm, nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động; Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chip bán dẫn.

c) Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với

thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp để tạo chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả; hợp tác với doanh nghiệp trong tuyển sinh để tăng cường hiệu quả công tác tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm, tạo ra các mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động; chú trọng gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo. Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động; tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng triển khai các giải pháp chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số. Triển khai các đề tài có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh, như: 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao chuyên nghiệp và thể thao thành tích cao, phấn đấu có 37% người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

b) Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà ở cho người có công. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng và Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách

mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, công tác thương binh Liệt sĩ, chính sách nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững trên tinh thần lấy người dân là trung tâm, là chủ thể. Áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách. Theo dõi sát tình hình, chỉ đạo các địa phương rà soát, trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ, giáp hạt năm 2025, chủ động phương án trợ giúp xã hội; tổ chức cứu trợ đột xuất kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời, hiệu quả các chính sách xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi. Phần đầu hoàn thành mục tiêu năm 2025 có 95% người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

d) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo theo hướng tích hợp chính sách để tránh chồng chéo, trùng lặp, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước” trong năm 2025 để thực hiện thành công mục tiêu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

đ) Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm bù đắp được chi phí tiền lương, ổn định cuộc sống; đồng thời kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Phần đầu tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc đạt 19,04%; Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện đạt 5,08%; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 17,08%.

g) Triển khai các giải pháp thực hiện công tác giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về hỗ trợ giải quyết việc làm. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hóa. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao

động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

h) Triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới. Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" và các Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.

i) Tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia về chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, chủ động kiểm soát, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm; tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chú trọng phát triển kỹ thuật chuyên sâu; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn ngành. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư, tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung; quan tâm công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm và triển khai mạnh mẽ các giải pháp kiềm chế tình hình tai nạn thương tích ở trẻ em, tử vong do đuối nước. Tăng cường năng lực y tế cơ sở đáp ứng tốt nhất nhu cầu khám và chữa bệnh cho Nhân dân, phấn đấu đạt 100% số xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 32 giường, có 11 bác sỹ/vạn dân, tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống còn 11,5%, dân số toàn tỉnh tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

k) Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Phát huy giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng.

l) Tiếp tục xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội.

m) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 sau khi được phê duyệt.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tập trung triển khai các nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường. Tiếp tục triển khai công tác quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thu gom và chuyển giao chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh đúng quy định. Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý các vụ việc môi trường nóng, mới phát sinh, phản ánh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp và địa phương.

Triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP26, trọng tâm là đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050. Triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024. Tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai, nâng cao các chỉ số “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi.

Nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản.

c) Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

d) Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới; Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa; ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến

đôi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển.

8. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng điều phối vùng. Phối hợp xây dựng các cụm liên kết ngành với các địa phương trong vùng, tiểu vùng Nam Trung Bộ gắn với các ngành kinh tế biển. Huy động, phân bổ, tìm kiếm, chia sẻ các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chung của vùng; trong đó, có hệ thống hạ tầng kết nối liên vùng, các dự án có quy mô và sức lan tỏa liên vùng.

b) Triển khai hiệu quả hệ thống các quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả.

c) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác với các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh; Bình Thuận; các tỉnh Nam Trung Bộ Trung; Lâm Đồng; Đắk Nông; các trường Đại học, Viện nghiên cứu: Đại học Cần Thơ, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh;...

d) Tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các địa phương trong Vùng.

9. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, biên giới quốc gia trong tình hình mới; triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu; chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn. Chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân chính quy tinh nhuệ, vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ bảo đảm theo luật định. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục tổ chức hoạt động hiệu quả lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và tham mưu sửa đổi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng, thành viên Tổ bảo vệ ANTT và hỗ trợ, bồi

dưỡng chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở.

b) Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, tăng cường trình sát điện tử, tác chiến không gian mạng, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, nội địa, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, các hoạt động phát triển kinh tế biển. Chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

c) Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn, xã hội... các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... Tăng cường đấu tranh, chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động; phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tội phạm trộm cắp tài sản, tội phạm cố ý gây thương tích, tội phạm liên quan đến ma túy, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm sử dụng công nghệ cao...

d) Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh công tác chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo; chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, tôn giáo, dân tộc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, vi phạm liên quan đến lứa tuổi học sinh, sử dụng chất ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông.

đ) Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” và Đề án “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030”.

e) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ...đẩy mạnh phòng chống, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân.

10. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế

a) Tăng cường hợp tác, thu hút đầu tư, kết nối, thiết lập quan hệ quốc tế với

địa phương của các nước có điều kiện kinh tế, xã hội tương đồng với tỉnh Ninh Thuận để xúc tiến kêu gọi đầu tư và hợp tác các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh về: kinh tế biển, năng lượng sạch, du lịch, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao.

b) Chủ động tiếp cận với các nhà tài trợ, nhất là các tổ chức tài chính quốc tế như ADB, AFD, WB và các nhà tài trợ song phương như Áo, Hàn Quốc, tăng cường vận động các nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, các công trình thủy lợi, cải thiện môi trường, giảm khí thải nhà kính, Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu, đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện tỉnh, các trung tâm y tế huyện ...

c) Khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA); đa dạng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Thường xuyên cập nhật, kết nối triển khai thông tin, tập huấn, hướng dẫn các quy định giúp doanh nghiệp nắm bắt các quy định, tận dụng các ưu đãi về thuế của FTA, thúc đẩy xuất khẩu.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chính sách, chủ trương, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hoá số trên mạng.

b) Tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí, truyền thông; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, có giải pháp hỗ trợ báo chí phát triển; kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Quán triệt phương châm hành động, phát huy tối đa các mặt tích cực đã làm được trong năm 2024, khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế; nghiêm túc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 32-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ *theo phụ biểu đính kèm*.

- **Trước ngày 20/01/2025**, xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư

tổng hợp, báo cáo tại cuộc họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 01 năm 2025.

- Chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Về định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch: Trước ngày 20 hằng tháng và trước ngày 15 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 15/11/2025 (đối với báo cáo năm) báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Các Sở ngành và địa phương theo dõi sát diễn biến trong tỉnh và cả nước, định kỳ hàng quý phân tích, đánh giá, dự báo, cập nhật kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cập nhật kịch bản tăng trưởng chung của Tỉnh.

- Các Sở, ngành mới hình thành sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thời gian đến tiếp tục thực hiện nhiệm vụ liên quan được giao tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi kiện toàn, sắp xếp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

3. UBND tỉnh tổ chức các hội nghị chuyên đề trong Quý I/2025 với các Sở ngành và địa phương để kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề vướng mắc, điểm nghẽn trong đầu tư công; giá đất; thu ngân sách; dự án động lực, trọng điểm; thể chế chính sách về đất đai, chuyển đổi đất rừng, quy hoạch, hợp tác quốc tế... Đồng thời, duy trì các phiên họp hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm hoặc đột xuất để đánh giá tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025./.
